

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 5 năm 2025

BÀI KIỂM TRA QUÁ TRÌNH
Môn: Phương pháp nghiên cứu khoa học

Họ và tên học viên: Trần Anh Mỹ

Lớp: 5D31_LKT6

Câu hỏi:

Hãy viết phần mở đầu cho một đề tài luận văn (tự chọn, yêu cầu không dưới 8 trang)?

Bài làm:

Đề tài luận văn em sẽ chọn là: **Pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong giao dịch thương mại điện tử tại Việt Nam hiện nay.**

Sau đây em xin trình bày phần mở đầu của đề tài luận văn.

MỞ ĐẦU.

1. Lý do chọn đề tài

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ, công nghệ số đang len lỏi vào từng góc ngách của đời sống xã hội, tạo nên những thay đổi căn bản trong cách thức tổ chức, vận hành và phát triển kinh tế – xã hội. Một trong những biểu hiện rõ nét nhất của xu thế này là sự bùng nổ của thương mại điện tử (TMĐT), một lĩnh vực kết hợp giữa hoạt động kinh doanh truyền thống và công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả giao dịch, tối ưu hóa chi phí và mở rộng thị trường.

Tại Việt Nam, cùng với quá trình chuyển đổi số quốc gia, TMĐT đã và đang phát triển mạnh mẽ. Theo Báo cáo TMĐT Việt Nam năm 2023 của Bộ Công Thương, doanh thu TMĐT bán lẻ ước đạt trên 20 tỷ USD, tăng trưởng hai con số hàng năm. Đặc biệt, sự phổ cập của điện thoại thông minh, internet tốc độ cao, các nền tảng thanh toán trực tuyến và logistic ngày càng hoàn thiện đã tạo điều kiện

thuận lợi để TMĐT phát triển bền vững. Tuy nhiên, song hành với sự phát triển đó là hàng loạt vấn đề pháp lý mới phát sinh, trong đó nổi bật là vấn đề **bảo vệ dữ liệu cá nhân**.

Dữ liệu cá nhân không chỉ đơn thuần là thông tin về tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại mà còn bao gồm các thông tin nhạy cảm hơn như tình trạng sức khỏe, vị trí địa lý, lịch sử tìm kiếm, thói quen tiêu dùng, hành vi trực tuyến... Trong TMĐT, dữ liệu cá nhân trở thành một loại "tài sản" quý giá, có giá trị cao trong hoạt động tiếp thị, phân tích hành vi khách hàng và phát triển sản phẩm/dịch vụ. Tuy nhiên, khi bị khai thác, xử lý, lưu trữ và chia sẻ mà không có sự đồng ý của chủ thể, dữ liệu cá nhân có thể bị lạm dụng cho các mục đích bất hợp pháp như lừa đảo, chiếm đoạt tài sản, xâm phạm danh dự, nhân phẩm hoặc gây tổn hại nghiêm trọng đến quyền riêng tư của cá nhân.

Thực tiễn thời gian qua cho thấy tình trạng rò rỉ, đánh cắp, mua bán dữ liệu cá nhân trên mạng đang diễn ra phổ biến tại Việt Nam. Nhiều vụ việc nghiêm trọng đã được phát hiện, điển hình như vụ rao bán hơn 17GB dữ liệu chứa thông tin cá nhân của hàng triệu người dân Việt Nam trên các diễn đàn quốc tế; các cuộc gọi, tin nhắn rác được gửi hàng loạt mà không rõ nguồn gốc... Trong khi đó, các doanh nghiệp TMĐT, đặc biệt là những doanh nghiệp nhỏ và vừa, chưa thực sự quan tâm đến việc bảo mật thông tin khách hàng, dẫn đến nguy cơ vi phạm pháp luật và gây tổn hại niềm tin từ phía người tiêu dùng.

Trước thực trạng đó, hệ thống pháp luật Việt Nam đã có những bước tiến đáng ghi nhận trong việc xây dựng khung pháp lý về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Các quy định liên quan được thể hiện rải rác trong nhiều văn bản như Bộ luật Dân sự 2015, Luật An toàn thông tin mạng 2015, Luật An ninh mạng 2018, Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi 2017), và đặc biệt là Nghị định số 13/2023/NĐ-CP. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành vẫn còn nhiều hạn chế: quy định phân tán, thiếu cụ thể; cơ chế thực thi còn yếu; chế tài chưa đủ mạnh; nhận thức và năng lực tuân thủ của doanh nghiệp còn thấp. Đặc biệt, trong môi trường TMĐT với tính chất phi biên giới, tốc độ phát triển nhanh, việc điều chỉnh bằng pháp luật càng trở nên phức tạp.

Do đó, việc nghiên cứu đề tài "*Pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong giao dịch thương mại điện tử tại Việt Nam hiện nay*" là hết sức cần thiết, mang tính thực tiễn cao và có ý nghĩa cả về mặt lý luận lẫn thực tiễn. Đề tài không chỉ góp phần làm rõ những khía cạnh pháp lý quan trọng trong TMĐT mà còn có thể cung cấp cơ sở khoa học để kiến nghị các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi trong thời gian tới.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài hướng tới việc làm rõ và giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn xoay quanh bảo vệ dữ liệu cá nhân trong giao dịch TMĐT, cụ thể:

- Làm rõ khái niệm, đặc điểm và vai trò của dữ liệu cá nhân trong giao dịch TMĐT;

- Hệ thống hóa và phân tích nội dung các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân;
- Đánh giá thực trạng thực thi các quy định pháp luật trong lĩnh vực này thông qua phân tích một số vụ việc điển hình;
- Phân tích những điểm bất cập, hạn chế của pháp luật hiện hành cũng như nguyên nhân của những tồn tại đó;
- Đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật, đồng thời đưa ra khuyến nghị nhằm nâng cao nhận thức và năng lực tuân thủ cho các chủ thể trong TMĐT.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- **Đối tượng nghiên cứu:** Hệ thống quy định pháp luật Việt Nam về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong lĩnh vực TMĐT, thực tiễn áp dụng và các hành vi vi phạm pháp luật liên quan.
- **Phạm vi nghiên cứu:**
 - **Về không gian:** Đề tài tập trung vào thực tiễn tại Việt Nam, có tham khảo kinh nghiệm quốc tế;
 - **Về thời gian:** Tập trung từ giai đoạn 2015 đến nay – thời điểm Luật An toàn thông tin mạng bắt đầu có hiệu lực đến sau khi Nghị định 13/2023/NĐ-CP được ban hành;
 - **Về nội dung:** Tập trung nghiên cứu các khía cạnh pháp lý liên quan đến dữ liệu cá nhân trong giao dịch TMĐT, không mở rộng sang các lĩnh vực khác như y tế, giáo dục hay lao động...

4. Phương pháp nghiên cứu

Để đảm bảo tính khoa học, khách quan và thực tiễn, đề tài sử dụng tổng hợp nhiều phương pháp nghiên cứu khác nhau:

- **Phương pháp phân tích – tổng hợp:** Được sử dụng xuyên suốt để phân tích các khái niệm, lý luận và quy định pháp luật hiện hành;
- **Phương pháp so sánh pháp luật:** So sánh quy định pháp luật Việt Nam với các quốc gia có hệ thống bảo vệ dữ liệu cá nhân tiên tiến (như Liên minh châu Âu với GDPR, Hoa Kỳ, Nhật Bản...) để rút ra bài học kinh nghiệm;
- **Phương pháp điều tra xã hội học (nếu có):** Thông qua khảo sát, phỏng vấn hoặc nghiên cứu trường hợp điển hình để phản ánh thực tiễn áp dụng;
- **Phương pháp thống kê và phân tích số liệu:** Thu thập và xử lý các báo cáo, số liệu thực tế từ Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông, các tổ chức nghiên cứu, doanh nghiệp TMĐT...
- **Phương pháp logic – lịch sử:** Sử dụng để phân tích sự phát triển của pháp luật bảo vệ dữ liệu cá nhân theo thời gian.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

- **Về mặt lý luận:** Đề tài đóng góp vào việc hoàn thiện cơ sở lý luận về dữ liệu cá nhân và quyền bảo vệ dữ liệu cá nhân trong TMĐT, góp phần bổ sung nguồn tài liệu nghiên cứu trong lĩnh vực pháp luật công nghệ và TMĐT.
- **Về mặt thực tiễn:** Đề tài phân tích rõ các điểm hạn chế của pháp luật hiện hành và thực tiễn thực thi, từ đó đưa ra các giải pháp thiết thực nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và tạo lập môi trường pháp lý an toàn, tin cậy cho hoạt động TMĐT.
- **Về mặt ứng dụng:** Các đề xuất từ nghiên cứu có thể được sử dụng để kiến nghị xây dựng chính sách, sửa đổi pháp luật hoặc nâng cao năng lực thực thi của các cơ quan quản lý, doanh nghiệp và cá nhân liên quan.

6. Kết cấu của luận văn

Luận văn bao gồm các phần chính như sau:

- **Phần mở đầu:** Trình bày lý do chọn đề tài, mục tiêu, đối tượng, phương pháp và ý nghĩa nghiên cứu;
- **Chương 1:** Cơ sở lý luận và pháp lý về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong TMĐT;
- **Chương 2:** Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng trong bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Việt Nam;
- **Chương 3:** Đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi;
- **Kết luận:** Khái quát nội dung đã nghiên cứu, đề xuất hướng tiếp tục nghiên cứu trong tương lai;
- **Tài liệu tham khảo, phụ lục** (nếu có).

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN TRONG GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

1.1. Khái niệm và đặc điểm của dữ liệu cá nhân

1.1.1. Khái niệm dữ liệu cá nhân

Dữ liệu cá nhân là một khái niệm pháp lý quan trọng, liên quan trực tiếp đến quyền riêng tư, quyền được bảo vệ thông tin cá nhân của con người. Tùy vào hệ thống pháp luật và điều kiện thực tiễn của mỗi quốc gia, khái niệm này có thể được định nghĩa theo những cách khác nhau.

Tại Việt Nam, theo khoản 1 Điều 2 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu cá nhân được hiểu là:

“Thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử có thể gắn liền với một cá nhân xác định hoặc có thể xác định được cá nhân đó.”

Trong khi đó, theo Điều 4(1) Quy định bảo vệ dữ liệu chung của Liên minh châu Âu (GDPR), dữ liệu cá nhân là:

“Bất kỳ thông tin nào liên quan đến một cá nhân đã được xác định hoặc có thể xác định được.”

Từ những định nghĩa trên, có thể thấy dữ liệu cá nhân bao gồm mọi loại thông tin, từ đơn giản đến phức tạp, nếu có thể dùng để nhận diện hoặc truy vết danh tính một người cụ thể. Điều này bao gồm tên, địa chỉ, số điện thoại, email, CMND/CCCD, tài khoản ngân hàng, thông tin định vị, hình ảnh khuôn mặt, giọng nói, thậm chí cả hành vi duyệt web hay lịch sử tìm kiếm trực tuyến.

1.1.2. Phân loại dữ liệu cá nhân

Theo Nghị định 13/2023/NĐ-CP, dữ liệu cá nhân được chia thành hai nhóm:

- **Dữ liệu cá nhân cơ bản:** Bao gồm họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, quốc tịch, số CMND/CCCD, thông tin liên lạc...
- **Dữ liệu cá nhân nhạy cảm:** Gồm thông tin về sức khỏe, tài chính, dữ liệu sinh trắc học, thông tin về vị trí, quan điểm chính trị, tôn giáo, dân tộc...

Dữ liệu cá nhân nhạy cảm có mức độ rủi ro cao hơn nếu bị tiết lộ hoặc khai thác trái phép, do đó yêu cầu chế độ bảo vệ nghiêm ngặt hơn.

1.1.3. Đặc điểm của dữ liệu cá nhân trong môi trường TMĐT

Dữ liệu cá nhân trong TMĐT có những đặc điểm nổi bật sau:

- **Số lượng lớn và có tính cập nhật liên tục;**
- **Dễ bị thu thập, lưu trữ, phân tích và chia sẻ qua công nghệ;**
- **Có giá trị kinh tế cao, đặc biệt trong hoạt động tiếp thị, quảng cáo, phân tích thị trường;**
- **Dễ bị tấn công, đánh cắp hoặc mua bán trái phép nếu không có biện pháp bảo mật phù hợp.**

1.2. Khái niệm và vai trò của thương mại điện tử

1.2.1. Khái niệm thương mại điện tử

Thương mại điện tử là hình thức giao dịch hàng hóa và dịch vụ được thực hiện chủ yếu thông qua phương tiện điện tử, đặc biệt là internet. Theo Luật Giao dịch điện tử 2005 của Việt Nam, TMĐT được hiểu là việc sử dụng phương tiện điện tử để thực hiện một phần hoặc toàn bộ quy trình của hoạt động thương mại.

Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) định nghĩa TMĐT là:

“Sản xuất, quảng cáo, bán hàng và phân phối sản phẩm được thực hiện thông qua các mạng lưới viễn thông.”

1.2.2. Vai trò và xu hướng phát triển của TMĐT tại Việt Nam

TMĐT đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế số, góp phần:

- Tăng hiệu quả kinh doanh, giảm chi phí giao dịch;
- Mở rộng thị trường tiêu thụ;
- Tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận người tiêu dùng nhanh chóng;
- Đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ 4.0.

Tại Việt Nam, TMĐT đang phát triển mạnh mẽ với sự gia tăng của các sàn TMĐT như Shopee, Lazada, Tiki, cùng với sự hỗ trợ tích cực từ chính sách nhà nước, đặc biệt là Chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số đến năm 2025.

1.3. Khái niệm và nội dung của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong TMĐT

1.3.1. Khái niệm pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân

Pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân là tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình thu thập, lưu trữ, xử lý, sử dụng, chia sẻ, chuyển giao, tiêu hủy dữ liệu cá nhân nhằm đảm bảo quyền riêng tư, an toàn và lợi ích hợp pháp của cá nhân.

Trong TMĐT, các hoạt động như đăng ký tài khoản, mua hàng, thanh toán trực tuyến, sử dụng ví điện tử... đều yêu cầu cung cấp dữ liệu cá nhân, do đó cần có hành lang pháp lý đủ mạnh để kiểm soát và bảo vệ thông tin này.

1.3.2. Nội dung cơ bản của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân

- **Nguyên tắc xử lý dữ liệu cá nhân:** Theo Nghị định 13/2023/NĐ-CP, việc xử lý dữ liệu cá nhân phải dựa trên nguyên tắc minh bạch, mục đích rõ ràng, giới hạn sử dụng, bảo mật và tuân thủ pháp luật.
- **Quyền của chủ thể dữ liệu:** Bao gồm quyền được biết, quyền đồng ý, quyền truy cập, chỉnh sửa, xóa bỏ, rút lại sự đồng ý, quyền khiếu nại và yêu cầu bồi thường thiệt hại...
- **Nghĩa vụ của bên xử lý dữ liệu:** Phải đảm bảo an toàn thông tin, thông báo rủi ro, không chia sẻ dữ liệu khi chưa có sự đồng ý...
- **Cơ chế xử lý vi phạm:** Bao gồm cảnh cáo, xử phạt hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự (trong trường hợp nghiêm trọng), đồng thời có thể bị yêu cầu khắc phục hậu quả hoặc bồi thường thiệt hại.

1.4. Kinh nghiệm quốc tế trong bảo vệ dữ liệu cá nhân trong TMĐT

1.4.1. Liên minh châu Âu (EU) với GDPR

Quy định Bảo vệ Dữ liệu chung (GDPR) có hiệu lực từ năm 2018 được xem là chuẩn mực toàn cầu về bảo vệ dữ liệu cá nhân. GDPR quy định chi tiết về quyền của cá nhân, trách nhiệm của tổ chức, cơ chế xử lý vi phạm (phạt đến 4% tổng doanh thu toàn cầu).

GDPR cũng yêu cầu doanh nghiệp minh bạch trong thu thập dữ liệu, phải có sự đồng ý rõ ràng của người dùng, không được mặc định “chọn sẵn” các tùy chọn chia sẻ dữ liệu.

1.4.2. Hoa Kỳ

Không có một đạo luật thống nhất về dữ liệu cá nhân, nhưng Hoa Kỳ có nhiều luật chuyên biệt như Đạo luật Bảo mật Trực tuyến Trẻ em (COPPA), Đạo luật Bảo mật Thông tin Tài chính (GLBA), và các quy định của Ủy ban Thương mại Liên bang (FTC).

Các công ty công nghệ lớn tại Mỹ đều có chính sách bảo vệ dữ liệu nghiêm ngặt để tránh các vụ kiện tụng, đặc biệt sau các bê bối như vụ Facebook – Cambridge Analytica.

1.4.3. Nhật Bản

Nhật Bản ban hành Luật Bảo vệ Thông tin cá nhân (APPI) từ năm 2003 và sửa đổi nhiều lần để bắt kịp với chuẩn mực quốc tế. APPI yêu cầu các công ty phải có cơ chế xin phép rõ ràng khi chia sẻ dữ liệu, và có trách nhiệm thông báo khi có vi phạm xảy ra.

1.4.4. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

- Cần có luật riêng hoặc bộ luật thống nhất về bảo vệ dữ liệu cá nhân;
- Cần cơ quan giám sát độc lập với quyền hạn rõ ràng;
- Tăng mức phạt để đảm bảo tính răn đe;
- Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dữ liệu xuyên biên giới.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN TRONG GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TẠI VIỆT NAM

2.1. Các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân trong thương mại điện tử

2.1.1. Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân

Đây là văn bản pháp lý đầu tiên tại Việt Nam chuyên biệt và toàn diện về bảo vệ dữ liệu cá nhân, được ban hành ngày 17/4/2023 và có hiệu lực từ 1/7/2023. Nghị định quy định rõ:

- Nguyên tắc xử lý dữ liệu cá nhân (Điều 3);
- Quyền và nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu cá nhân;
- Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân xử lý dữ liệu;
- Yêu cầu về đồng ý (đồng ý rõ ràng, cụ thể, có thể rút lại);
- Biện pháp bảo vệ an toàn dữ liệu cá nhân;
- Việc xử lý dữ liệu nhạy cảm và dữ liệu xuyên biên giới.

Đây là bước tiến lớn trong việc tạo khung pháp lý bảo vệ thông tin cá nhân trong bối cảnh thương mại điện tử phát triển mạnh mẽ.

2.1.2. Luật Giao dịch điện tử 2005 (được sửa đổi năm 2023)

Luật này quy định cơ sở pháp lý cho việc thực hiện các giao dịch thương mại thông qua phương tiện điện tử, bao gồm cả các quy định về bảo mật thông tin, xác thực điện tử và an toàn dữ liệu.

2.1.3. Luật An toàn thông tin mạng 2015

Luật này quy định về bảo vệ thông tin cá nhân trên môi trường mạng, bao gồm các nguyên tắc thu thập, xử lý, sử dụng và lưu trữ dữ liệu. Đây là cơ sở quan trọng để doanh nghiệp TMĐT thực hiện các biện pháp kỹ thuật nhằm đảm bảo an toàn cho thông tin khách hàng.

2.1.4. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010 (sửa đổi 2023)

Luật quy định quyền của người tiêu dùng trong việc được bảo vệ thông tin cá nhân và yêu cầu doanh nghiệp phải minh bạch trong thu thập, sử dụng thông tin khách hàng. Doanh nghiệp không được tiết lộ thông tin cá nhân của người tiêu dùng nếu không có sự đồng ý.

2.1.5. Một số văn bản pháp luật liên quan khác

- **Bộ luật Dân sự 2015** (quy định về quyền riêng tư, bí mật đời sống cá nhân);
- **Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi 2017)** (có các tội danh liên quan đến xâm phạm dữ liệu cá nhân);
- **Luật Công nghệ thông tin 2006**;
- **Nghị định 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử.**

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật trong bảo vệ dữ liệu cá nhân trong thương mại điện tử

2.2.1. Thực trạng tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp

Mặc dù khung pháp lý đang dần hoàn thiện, nhưng trong thực tế, nhiều doanh nghiệp thương mại điện tử vẫn chưa nghiêm túc thực hiện các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Một số vấn đề phổ biến:

- **Chính sách bảo mật không rõ ràng hoặc không tồn tại**;
- **Tự ý thu thập, chia sẻ dữ liệu khách hàng cho bên thứ ba** (quảng cáo, phân tích hành vi người dùng...);
- **Không có cơ chế xin ý kiến và rút lại sự đồng ý**;
- **Lưu trữ dữ liệu quá thời hạn cần thiết hoặc không mã hóa thông tin người dùng.**

Một số sàn TMĐT lớn như Shopee, Tiki, Lazada có chính sách bảo mật tương đối đầy đủ, tuy nhiên vẫn xảy ra tình trạng rò rỉ thông tin, nhất là từ bên thứ ba như nhà bán hàng hoặc đối tác giao hàng.

2.2.2. Tình trạng vi phạm và các vụ việc điển hình

a. Vụ rò rỉ dữ liệu khách hàng của Thế Giới Di Động (2018)

Hàng triệu email, số điện thoại, lịch sử giao dịch bị đăng tải trên mạng, khiến dư luận lo ngại về khả năng bảo vệ thông tin của một doanh nghiệp lớn.

b. Rò rỉ thông tin người dùng từ các sàn TMĐT (2020–2023)

Nhiều vụ rò rỉ trên các diễn đàn như RaidForums cho thấy thông tin khách hàng Việt Nam bị rao bán công khai, bao gồm tên, số điện thoại, địa chỉ, mã đơn hàng. Việc xác định nguồn rò rỉ rất khó khăn do dữ liệu đi qua nhiều hệ thống.

c. Bị quấy rối qua điện thoại sau khi mua hàng trực tuyến

Người tiêu dùng thường xuyên phản ánh việc bị gọi điện chào mời sản phẩm sau khi mua hàng trực tuyến – dấu hiệu cho thấy dữ liệu bị chia sẻ trái phép cho mục đích quảng cáo.

2.2.3. Thực tiễn xử lý vi phạm

Việc xử lý vi phạm còn yếu, chưa có tính răn đe:

- Mức phạt hành chính còn thấp;
- Thiếu cơ quan chuyên trách giám sát thực thi pháp luật về bảo vệ dữ liệu;
- Phụ thuộc nhiều vào cơ chế “tự khai” của doanh nghiệp;
- Việc người tiêu dùng khởi kiện hoặc khiếu nại còn hạn chế vì thiếu hiểu biết pháp luật hoặc ngại thủ tục pháp lý.

2.2.4. Đánh giá từ phía người tiêu dùng

- Nhiều người dùng không biết hoặc không quan tâm đến quyền bảo vệ dữ liệu cá nhân;
- Có xu hướng chấp nhận điều khoản sử dụng một cách “cho có” mà không đọc kỹ;
- Thiếu kỹ năng bảo mật cơ bản (sử dụng mật khẩu yếu, chia sẻ OTP...).

2.3. Đánh giá chung về thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng

2.3.1. Những kết quả đạt được

- Đã có hành lang pháp lý ngày càng hoàn thiện, phù hợp với thông lệ quốc tế;
- Nghị định 13/2023/NĐ-CP là bước đột phá lớn về pháp luật bảo vệ dữ liệu cá nhân;
- Một số doanh nghiệp lớn đã chủ động cải thiện hệ thống bảo mật và minh bạch hóa chính sách dữ liệu.

2.3.2. Những hạn chế và bất cập

- Chưa có **luật riêng** về dữ liệu cá nhân – hiện mới dừng lại ở cấp **ng nghị định**;
- Chưa có cơ quan **giám sát chuyên trách và độc lập**;
- Quy định pháp luật còn **phân tán, chồng chéo** giữa các văn bản;
- Thiếu các **hướng dẫn chi tiết** để doanh nghiệp áp dụng;

- Việc **chuyển dữ liệu xuyên biên giới** chưa có khung kiểm soát rõ ràng;
- Người tiêu dùng không được trang bị đủ kiến thức pháp lý và công nghệ.

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN TRONG GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân

3.1.1. Phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế số và hội nhập quốc tế

Trong bối cảnh Việt Nam đang hướng đến mục tiêu xây dựng chính phủ số, xã hội số và kinh tế số, việc hoàn thiện pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong thương mại điện tử không chỉ là yêu cầu nội tại mà còn là yêu cầu của quá trình hội nhập.

Pháp luật phải bảo đảm cân bằng giữa **khai thác dữ liệu hợp pháp để phát triển kinh tế** và **bảo vệ quyền riêng tư của cá nhân** – điều đang được đề cao trong các chuẩn mực quốc tế như GDPR.

3.1.2. Lấy quyền lợi người dùng làm trung tâm

Người tiêu dùng cần được đặt vào trung tâm của hệ thống pháp luật, theo hướng:

- Người dùng **nắm quyền kiểm soát dữ liệu của mình**;
- **Được thông báo minh bạch** về cách dữ liệu được xử lý;
- **Đễ dàng rút lại sự đồng ý** hoặc yêu cầu xóa thông tin;
- Có cơ chế **khiếu nại và bồi thường thiệt hại rõ ràng**.

3.1.3. Tăng cường trách nhiệm và minh bạch từ phía doanh nghiệp

Doanh nghiệp cần:

- Chủ động công khai chính sách bảo mật;
- Có cán bộ chuyên trách về dữ liệu cá nhân;
- Phải đánh giá rủi ro và báo cáo định kỳ cho cơ quan quản lý;
- Chịu trách nhiệm nếu dữ liệu bị lộ, mất hoặc sử dụng sai mục đích.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật

3.2.1. Xây dựng và ban hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân

Hiện nay, pháp luật Việt Nam mới chỉ có Nghị định 13/2023/NĐ-CP điều chỉnh về dữ liệu cá nhân. Để bảo đảm tính ổn định và hiệu lực cao hơn, cần sớm ban hành một đạo luật chuyên biệt, trong đó:

- Định nghĩa rõ các thuật ngữ quan trọng: dữ liệu nhạy cảm, xử lý dữ liệu, đồng ý tự nguyện, quyền bị lãng quên...;

- Thiết lập đầy đủ quyền của chủ thể dữ liệu theo chuẩn mực quốc tế;
- Xác định rõ trách nhiệm pháp lý và biện pháp xử lý vi phạm;
- Có chương riêng điều chỉnh dữ liệu trong lĩnh vực thương mại điện tử và công nghệ số.

3.2.2. Sửa đổi, bổ sung các luật liên quan

- **Luật Giao dịch điện tử:** cần bổ sung quy định cụ thể về bảo mật trong thanh toán, xác thực người dùng, bảo vệ ví điện tử,...
- **Luật An toàn thông tin mạng:** cần thống nhất với các quy định mới từ Nghị định 13/2023/NĐ-CP để tránh chồng chéo;
- **Luật Bảo vệ người tiêu dùng (sửa đổi 2023):** tiếp tục cụ thể hóa nghĩa vụ bảo vệ dữ liệu từ các tổ chức kinh doanh trực tuyến.

3.2.3. Hàn hòa hóa pháp luật với tiêu chuẩn quốc tế (đặc biệt là GDPR)

Việc Việt Nam tiếp cận các chuẩn mực quốc tế như GDPR sẽ giúp:

- Tăng khả năng bảo vệ người dùng Việt Nam;
- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp xuất khẩu dữ liệu hoặc hoạt động xuyên biên giới;
- Thu hút đầu tư quốc tế nhờ hệ thống pháp lý minh bạch và đồng bộ.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật

3.3.1. Thành lập cơ quan chuyên trách về dữ liệu cá nhân

Hiện nay, việc bảo vệ dữ liệu cá nhân được phân tán qua nhiều bộ, ngành. Cần thành lập **Ủy ban hoặc Cơ quan Quốc gia về Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân** với nhiệm vụ:

- Thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất các doanh nghiệp xử lý dữ liệu;
- Cấp phép xử lý dữ liệu xuyên biên giới;
- Thụ lý khiếu nại và hỗ trợ người tiêu dùng;
- Tham mưu xây dựng chính sách pháp luật và tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội.

3.3.2. Nâng mức xử phạt và tăng tính răn đe

Các chế tài hiện nay còn nhẹ, không đủ sức răn đe. Cần:

- Tăng mức phạt hành chính (đề xuất lên đến hàng tỷ đồng với tổ chức);
- Áp dụng **trách nhiệm hình sự** với hành vi cố ý rò rỉ dữ liệu quy mô lớn;
- Buộc **khắc phục hậu quả**, bồi thường và công khai xin lỗi người dùng.

3.3.3. Tăng cường thanh tra, kiểm tra và hậu kiểm doanh nghiệp

- Triển khai **kiểm toán dữ liệu** định kỳ tại các sàn thương mại điện tử lớn;
- Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo tình trạng rủi ro dữ liệu và các biện pháp khắc phục;
- Tăng tần suất hậu kiểm với các bên thứ ba (đơn vị giao hàng, trung gian thanh toán...).

3.3.4. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho người dân

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông qua mạng xã hội, truyền hình...;
- Lồng ghép nội dung về **an toàn dữ liệu** vào chương trình giáo dục phổ thông và đại học;
- Xây dựng các cổng thông tin để người tiêu dùng **tra cứu, khiếu nại** và **yêu cầu hỗ trợ pháp lý**.

3.3.5. Khuyến khích doanh nghiệp xây dựng “văn hóa bảo mật”

- Đưa việc bảo vệ dữ liệu thành **chỉ số đánh giá uy tín** doanh nghiệp;
- Khen thưởng các đơn vị tuân thủ tốt, có sáng kiến bảo vệ người dùng;
- Hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs).

3.4. Kiến nghị:

3.4.1. Kiến nghị đối với Nhà nước

- Sớm ban hành **Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân**;
- Thành lập **cơ quan giám sát chuyên trách** về dữ liệu cá nhân;
- Tăng mức đầu tư công nghệ và nhân lực cho công tác bảo vệ dữ liệu;
- Xây dựng **Chiến lược quốc gia về dữ liệu cá nhân** đến năm 2030.

3.4.2. Kiến nghị đối với doanh nghiệp

- Chủ động cập nhật chính sách pháp luật;
- Cải tiến hạ tầng công nghệ bảo mật và mã hóa thông tin;
- Xây dựng hệ thống xin – ghi nhận – quản lý sự đồng ý của người dùng;
- Đào tạo nhân viên về kỹ năng bảo mật và đạo đức xử lý dữ liệu.

3.4.3. Kiến nghị đối với người tiêu dùng

- Nâng cao nhận thức về quyền riêng tư và kỹ năng bảo mật;
- Kiểm tra kỹ các điều khoản sử dụng và chính sách bảo mật trước khi đồng ý;
- Chủ động khiếu nại khi phát hiện vi phạm;
- Không chia sẻ dữ liệu cá nhân cho các nền tảng không rõ nguồn gốc.

